

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2022/HS-ST**

Ngày 15 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Huỳnh Trung Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 ngày 9 tháng 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/TLST-HS ngày 30/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đình Đ; tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 07/4/1995; tại tỉnh T; Nơi cư trú: 72 Phù L, phường Q, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T (đã chết) và bà Lê Thị H (SN 1974); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1995; trú tại: 98 Dương Bá T, phường H, phường H, thành phố Đ (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; trú tại: Hẻm 136 đường Phạm Thị G, xã Thới Tam T, huyện Hóc M, thành phố H(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 08/2021, khi đang làm việc ở Công ty TNHH Thương mại, dịch vụ Đ có trụ sở tại tổ 136 ấp T 2, xã Thới Tam T, huyện Hóc M, thành phố H, Lê Đình Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone XS Max gắn sim số 0974987495 truy cập vào mạng Internet để tìm kiếm người có thể làm giả, Đ lấy số điện thoại, kết bạn qua Zalo, trao đổi, thỏa thuận và cung cấp hình ảnh, thông tin cá nhân của mình để đối tượng này làm giả 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 chứng minh nhân dân với giá 3.500.000đ. Để tránh việc Cơ quan chức năng phát hiện nhân thân, lai lịch thật của mình, Đ yêu cầu 02 tài liệu giả này đều mang tên Hoàng Văn H, sinh ngày 23/02/1995, trú tại thành phố T, tỉnh T (*anh H là bạn học của Đ trước đây và Đ biết anh H đã được Sở giao thông vận tải thành phố Đ cấp giấy phép lái xe hạng B2*). Khoảng 03 ngày sau, người giao hàng (hiện không xác định được lai lịch cụ thể) đến Công ty TNHH Đ giao cho Đ 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 chứng minh nhân dân giả đều mang tên Hoàng Văn H, Đ giao cho người này số tiền 3.500.000đ. Sau khi có 02 giấy tờ giả nêu trên, ngày 12/11/2021, Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51H-347.11 lưu thông đến Km04+00 đường cao tốc Đ – Q thuộc thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đ thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ - Bộ Công an dừng xe kiểm tra thì Đ xuất trình giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân giả trên. Qua kiểm tra, lực lượng Cảnh sát giao thông nghi ngờ các loại giấy tờ này là giả nên đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xử lý theo quy định.

Tang vật thu giữ:

- 01 Xe ô tô hiệu ISUZU MUX, biển kiểm soát 51H-437.11.
- 01 Giấy phép lái xe số 4801930060087 mang tên Hoàng Văn H, sinh ngày 23/02/1995, nơi cư trú: phường Đ Sơn, thành phố T, tỉnh T do sở giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 24/6/2019; 01 chứng minh nhân dân số 173507969 mang tên Hoàng Văn H, sinh ngày 23/02/1995; nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh T do Công an tỉnh T cấp ngày 30/12/2015; 01 căn cước công dân số 038095001378 mang tên Lê Đình Đ do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/3/2020.
- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ KD4952737 do Trung tâm kiểm định xe cơ giới 50-14Đ cấp ngày 24/11/2020.
- 01 Giấy biên nhận thế chấp số 0708.HĐTC.633.20/VIB, ghi tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 51H-437.11 do Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh quận 2 - Phòng giao dịch N cấp ngày 01/10/2021.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, số IMEI: 357300099289087, gắn sim số 0974987495.

Tại bản kết luận giám định số: 1456, ngày 11/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đ xác định: 01 chứng minh nhân dân số 173507969 mang tên Hoàng Văn H, đề ngày cấp 30/12/2015, nơi cấp Công an tỉnh T là giả; 01 Giấy phép lái xe số 4801930060087 mang tên Hoàng Văn H, sinh ngày 23/02/1995, nơi cư trú: phường Đ, thành phố T, tỉnh T do sở giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 24/6/2019 là giả; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ KD4952737 do Trung tâm kiểm định xe cơ giới 50-14D cấp ngày 24/11/2020 là giấy chứng nhận đăng kiểm thật.

Tại bản kết luận giám định số: 1428, ngày 07/12/2021 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đ xác định: Xe ô tô ISUZU MUX, mang biển số 51H-437.11 gửi giám định số khung đóng tại mặt ngoài thanh dọc bên phải khung xe (vị trí khoảng giữa bánh xe trước và sau bên phải) là: MPAUCR87GKT000881; số máy đóng tại mặt ngoài bên trái vỏ máy là: RZ4E-TY0733 và không phát hiện thấy dấu đục phá, sửa chữa số khung, số máy trên.

Tại kết luận giám định số: 846, ngày 15/7/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Bộ Công an tại thành phố Đ xác định: 01 căn cước công dân gửi giám định số: 038095001378, mang tên Lê Đình Đ, đề ngày cấp: 18/3/2020, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an là căn cước công dân thật.

Xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô ISUZU MUX, mang biển số 51H-437.11; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ KD4952737; 01 căn cước công dân gửi giám định số: 038095001378, mang tên Lê Đình Đ: Sau khi giám định phục vụ cho việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 173507969 mang tên Hoàng Văn H, đề ngày cấp 30/12/2015, nơi cấp Công an tỉnh T là giả; 01 Giấy phép lái xe số 4801930060087 mang tên Hoàng Văn H, sinh ngày 23/02/1995, nơi cư trú: phường Đ, thành phố T, tỉnh T do sở giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 24/6/2019; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, số IMEI: 357300099289087, gắn sim số 0974987495. Hiện đang tiếp tục tạm giữ, chờ kết quả xét xử của Tòa án.

Tại bản cáo trạng số 71/CT- VKS ngày 29/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Đ đã truy tố Lê Đình Đ về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đình Đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đình Đ phạm tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"*.

+ Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Đình Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu suy công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, số IMEI: 357300099289087. *Vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đ đang tạm giữ*

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 173507969 mang tên Hoàng Văn H, đề ngày cấp 30/12/2015, nơi cấp Công an tỉnh T là giả; 01 Giấy phép lái xe số 4801930060087 mang tên Hoàng Văn H, sinh ngày 23/02/1995, nơi cư trú: phường Đ, thành phố T, tỉnh T do sở giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 24/6/2019 (là giấy tờ giả) hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vì vậy tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Tại phiên tòa:

+ Bị cáo Lê Đình Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng; bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Bản thân bị cáo Lê Đình Đ chưa học cũng như chưa có bằng lái xe ô tô hạng B2, do đó để qua mắt lực lượng Công an khi tham gia giao thông nên vào khoảng tháng 08/2021, bị cáo đã truy cập vào mạng internet để tìm kiếm người có thể làm giả giấy tờ, bị cáo lấy số điện thoại, kết bạn qua mạng xã hội Zalo, trao đổi, thỏa thuận và cung cấp hình ảnh, thông tin cá nhân của mình để đối tượng này làm giả

01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 chứng minh nhân dân với giá 3.500.000đ. Đ yêu cầu 02 tài liệu giả này đều mang tên Hoàng Văn H, sinh ngày 23/02/1995, trú tại thành phố T, tỉnh T (*anh H là bạn học của Đ trước đây và Đ biết anh H đã được Sở giao thông vận tải thành phố Đ cấp giấy phép lái xe hạng B2*). Sau khi có 02 giấy tờ giả nêu trên, ngày 12/11/2021, Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51H-347.11 đi từ thành phố H về tỉnh T khi lưu thông đến Km04+00 đường cao tốc Đ - Q thuộc thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đ thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ - Bộ Công an dừng xe kiểm tra phát hiện phép lái xe hạng B2 và 01 chứng minh nhân dân mà bị cáo xuất trình là giả nên tạm giữ bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

Như vậy lời khai nhận của bị cáo Lê Đình Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đ và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Đình Đ đã phạm vào tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” được quy định tại Điều 341 của Bộ luật hình sự, như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Đ truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức của bị cáo Lê Đình Đ đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý hành chính của các Cơ quan tổ chức Nhà nước, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp nghiêm trọng có mức hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù.

Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng là bài học giáo dục răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, số IMEI: 357300099289087, có gắn sim điện thoại có số thuê bao là 0974987495 là của bị cáo Lê Đình Đ, bị cáo dùng để liên lạc làm giả giấy đăng ký xe, do đó cần tịch thu bán hóa giá để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đ đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2022.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 173507969 mang tên Hoàng Văn H, đề ngày cấp 30/12/2015, nơi cấp Công an tỉnh T là giả; 01 Giấy phép lái xe số 4801930060087 mang tên Hoàng Văn H, sinh ngày 23/02/1995, nơi cư trú: phường Đ Sơn, thành phố T, tỉnh T do sở giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 24/6/2019 do bị cáo Đ làm giả là vật chứng của vụ án, do đó tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo và việc xử lý vật chứng như đã nêu ở phần trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Đối với đối tượng đã làm giả giấy phép lái xe và Chứng minh nhân dân cho bị cáo Lê Đình Đ hiện chưa xác định được nhận dạng và lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra và tiếp tục xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với anh Hoàng Văn H: Quá trình điều tra, bị cáo Đ và anh H đều khai nhận việc bị cáo Đ sử dụng thông tin cá nhân của anh H để làm giả giấy phép lái xe và Chứng minh nhân dân, anh H không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe của bị cáo Đ vào ngày 09/6/2022, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Cục Cảnh sát giao thông -Bộ Công an để xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đình Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình Đ phạm tội “ *Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình Đ **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu bán hóa giá nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max, số IMEI: 357300099289087, có gắn sim điện thoại có số thuê bao là 0974987495 (là tài sản của bị cáo Đ liên quan đến hành vi phạm tội).

Vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đ đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2022.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 chứng minh nhân dân số 173507969 mang tên Hoàng Văn H, đề ngày cấp 30/12/2015, nơi cấp Công an tỉnh T là giả; 01 Giấy phép lái xe số 4801930060087 mang tên Hoàng Văn H, sinh ngày 23/02/1995, nơi cư trú: phường Đ Sơn, thành phố T, tỉnh T do sở giao thông vận tải TP Đà Nẵng cấp ngày 24/6/2019 (là giấy tờ giả).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Lê Đình Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người TGT;
- TAND thành phố Đ;
- Sở tư pháp Tp Đ;
- VKS nhân dân Tp Đ;
- VKS nhân dân huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện H;
- Trại tạm giam Công an Tp Đ;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện H;
- Lưu hồ sơ, VT.

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

